

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA H'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trần Quang Thắng.

- Bà H'Uyên A Yun.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2020/TLST - DS, ngày 01 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1992; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn:** Ông Đỗ Long T, sinh năm 1974; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Bá H; sinh năm 1965; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn anh Nguyễn Bá T trình bày:*

Do bố tôi là ông Nguyễn Bá H và ông Đỗ Long T có quan hệ vay tiền từ trước, đến ngày 14/7/2020 ông Đỗ Long T có thỏa thuận với ông H chuyển số nợ trên cho

tôi, số tiền chuyển nợ là 100.000.000 đồng; theo đó ông T có nghĩa vụ trả cho tôi số nợ 100.000.000 đồng, ông T không phải trả cho ông H nữa. Sau đó, tôi và ông T viết giấy vay tiền và thỏa thuận thời hạn trả tiền là ngày 14/10/2020. Khi vay thì hai bên không có thỏa thuận lãi suất với nhau. Khi đến hạn ông T vẫn không đến trả cho tôi vì vậy tôi đề nghị ông T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng và lãi suất 01%/tháng, kể từ ngày 14/7/2020 cho đến khi trả hết nợ. Khi vay thì chỉ có một mình ông T ký nhận nợ, vì vậy tôi chỉ yêu cầu một mình ông T trả số nợ trên.

*Tại bản tự khai và quá trình làm việc bị đơn ông Đỗ Long T trình bày:*

Tôi thừa nhận số tiền trên (100.000.000 đồng) trước đây là tôi vay của bố anh T là ông Nguyễn Bá H, trong thời gian vay từ năm 2017 thì tôi đã trả cho ông H đầy đủ tiền lãi suất; đến ngày 14/7/2020 thì 3 bên gồm có tôi (Đỗ Long T), ông Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá T đã làm lại hợp đồng và chuyển toàn bộ số nợ 100.000.000 đồng sang cho anh Nguyễn Bá T để anh Tiến trực tiếp làm việc với tôi. Đến ngày 14/7/2020 tôi và ông Nguyễn Bá T có làm lại hợp đồng vay tiền với số tiền là 100.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận là hạn đến ngày 14/10/2020 thì tôi sẽ trả cho anh T toàn bộ số tiền trên. Khi vay thì hai bên không thỏa thuận gì với nhau về lãi suất. Khi vay thì chỉ có một mình tôi đứng ra vay và sẽ chịu hoàn toàn một mình trả nợ cho anh T và không liên quan gì đến vợ tôi, đến hạn trả nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa thể trả cho anh T được.

Nay anh T yêu cầu phải trả toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, kể từ ngày 14/7/2020 cho đến khi trả xong nợ thì tôi đề nghị anh T cho tôi trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất chậm nhất là vào ngày 20/6/2021.

*Tại bản tự khai và quá trình làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Bá H trình bày:*

Vào năm 2018 ông Đỗ Long T có vay của tôi số tiền 100.000.000 đồng, hai bên tự thỏa thuận với nhau. Đến ngày 14/7/2020 tôi đã bàn giao toàn bộ số nợ giữa tôi và ông Đỗ Long T là 100.000.000 đồng cho con trai tôi là Nguyễn Bá T toàn quyền xử lý và quyết định, tôi không còn liên quan gì đến số nợ trên nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn anh T với bị đơn ông T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Bá H đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Bá H và ông Đỗ Long T có quan hệ vay tiền từ năm 2017, đến ngày 14/7/2020 giữa ông H, ông T và anh Nguyễn Bá T có thỏa thuận

chuyển nợ như sau: ông T có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 100.000.000 đồng, ông T không phải trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông H nữa; sau đó, ông T và anh T lập hợp đồng vay tiền cá nhân, hạn đến ngày 14/10/2020 sẽ trả hết nợ. Đến hạn trả nợ anh T đã yêu cầu ông T trả nợ nhưng không trả. Vì vậy, anh T yêu cầu ông T trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo mức 01%/tháng kể từ ngày 14/7/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy, việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa ông H với ông T; việc chuyển giao quyền yêu cầu và nghĩa vụ giữa ông H, ông T và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 365, Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ là phải trả tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 465 của Bộ luật Dân sự. Anh T là người được ông H chuyển giao quyền yêu cầu theo Điều 365 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, anh T yêu cầu ông T trả nợ là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc ông T trả cho anh T số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông T trả lãi suất 01%/tháng kể từ ngày 14/7/2020 cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy: Trong hợp đồng vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T chấp nhận thời gian tính lãi suất và mức lãi suất như anh T yêu cầu nên cần chấp nhận. Như vậy, lãi suất tính từ ngày 14/7/2020 đến ngày xét xử (22/02/2021) là: 100.000.000 đồng x 01%/tháng x 07 tháng 08 ngày = 7.266.000 đồng.

[4] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T cho rằng do kinh tế khó khăn nên không có điều kiện trả ngay số tiền trên mà xin trả  $\frac{1}{2}$  số nợ vào ngày 20/6/2021 và trả  $\frac{1}{2}$  số nợ vào ngày 20/10/2021, nhưng anh T không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu của ông T về thời hạn trả nợ như trên là không hợp lý và không có căn cứ, nên không chấp nhận. Vì vậy, cần buộc ông T phải trả cho anh T 100.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc ông Đỗ Long T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cần trả lại cho anh Nguyễn Bá T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 365, Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá T. Buộc ông Đỗ Long T phải trả cho anh Nguyễn Bá T số tiền 107.266.000 (Một trăm linh bảy triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng. Trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 22/02/2021 là 7.266.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/02/2021 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 01%/tháng.

2. Về án phí dân sự: Buộc ông Đỗ Long T phải chịu 5.363.000 (Năm triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho anh Nguyễn Bá T 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0012293, ngày 26/11/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Bá T; bị đơn ông Đỗ Long T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phạm Đăng Khoa**